

Số: 906/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 896/2020/TLST-VHNGĐ ngày 15/12/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bên chồng: Anh Mai Đức H, sinh ngày 28/8/1977; ĐKKHKT: Px – C1 Tập thể TC, phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số y, Ngõ z HT 1, phường HC, quận HD, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Chị Đoàn Thị Hồng M, sinh ngày 22/3/1977; ĐKKHKT: xxA HBT, phường TT, quận HK, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số y, Ngõ z HT 1, phường HC, quận HD, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Đức H và chị Đoàn Thị Hồng M đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/2004 tại Ủy ban nhân dân phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung. Vợ chồng hạnh phúc đến tháng 7 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đó đến nay. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù

vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thể đoàn tụ hòa thuận, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh H và chị M thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh Mai Đức H và chị Đoàn Thị Hồng M có 01 con chung là Mai Bảo V, sinh ngày 14/11/2008.

Hai bên thống nhất như sau:

+ Chị Đoàn Thị Hồng M nuôi con chung Mai Bảo V, sinh ngày 14/11/2008, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác;

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Mai Đức H tự nguyện đóng góp với chị Đoàn Thị Hồng M tiền cấp dưỡng nuôi cháu Mai Bảo V, sinh ngày 14/11/2008, mỗi tháng số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Mai Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Mai Đức H và chị Đoàn Thị Hồng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Mai Đức H tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Mai Đức H và chị Đoàn Thị Hồng M. Giấy chứng nhận kết hôn số 97 đăng ký ngày 08/4/2004 của Ủy ban nhân dân phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội không còn giá trị.

- Về con chung: Vợ chồng anh Mai Đức H và chị Đoàn Thị Hồng M có 01 con chung là Mai Bảo V, sinh ngày 14/11/2008.

Hai bên thống nhất như sau:

+ Chị Đoàn Thị Hồng M nuôi con chung Mai Bảo V, sinh ngày 14/11/2008, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác;

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Mai Đức H tự nguyện đóng góp với chị Đoàn Thị Hồng M tiền cấp dưỡng nuôi cháu Mai Bảo V, sinh ngày 14/11/2008, mỗi tháng số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Mai Đức H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Mai Đức H và chị Đoàn Thị Hồng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Đức H tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009962 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh